

NGOẠI NGỮ VỚI BAN NGỮ

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH Y HỌC QUÂN SỰ CHO LỰC LƯỢNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH LIÊN HỢP QUỐC CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI*

TÓM TẮT: Bài viết này phân tích cơ sở lý luận trong việc thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành (ESP) cho lực lượng cán bộ y tế quân sự Việt Nam tham gia gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc. Dựa trên lý thuyết ESP/EMP và giáo dục định hướng năng lực, nghiên cứu khai thác các khung năng lực như CanMEDS, CPTM (LHQ), và SOPs quân y nhằm xác định các yêu cầu ngôn ngữ và chuyên môn trong môi trường đa quốc gia. Ba thành tố chính được làm rõ: (1) kiến thức chuyên ngành và hồ sơ quân y thực địa; (2) kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và phản ứng khẩn cấp; (3) nhiệm vụ đặc thù tại các bệnh viện dã chiến cấp 2. Đối chiếu với chương trình hiện hành tại Học viện Quân y, nghiên cứu chỉ ra khoảng cách trong đào tạo ngôn ngữ thực hành. Từ đó, bài viết đề xuất chương trình tích hợp mô phỏng tình huống, giao tiếp liên ngành và kịch bản GGHB nhằm nâng cao năng lực triển khai thực tế.

TỪ KHÓA: Tiếng Anh quân y; CanMEDS; gìn giữ hòa bình LHQ; giao tiếp y khoa; bệnh viện dã chiến Việt Nam.

NHẬN BÀI: 08/06/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/09/2025

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh chuyên ngành đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực chuyên môn và phối hợp đa phương của lực lượng quân y. Việc triển khai các Bệnh viện Dã chiến cấp 2 trong các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc (GGHB LHQ) đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo ngoại ngữ chuyên biệt cho đội ngũ y tế quân đội.

Tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự là một lĩnh vực liên ngành, tích hợp giữa kiến thức y khoa, quân sự và ngôn ngữ học ứng dụng. Do đó, chương trình đào tạo trong lĩnh vực này cần đáp ứng đồng thời các tiêu chí chuyên môn và yêu cầu thực tiễn trong môi trường quốc tế. Trong bối cảnh lực lượng quân y Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào các hoạt động hợp tác quốc tế và gìn giữ hòa bình, năng lực sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh, trở nên ngày càng thiết yếu. Tuy nhiên, chương trình đào tạo hiện hành vẫn còn thiếu vắng các nội dung gắn với thực tiễn hoạt động đối ngoại quốc phòng, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp trong môi trường đa quốc gia và ứng phó tại thực địa. Trong khi đó, các tài liệu hướng dẫn quốc tế như *CPTM*, *Field Medical Handbook* và *SOPs* của Liên Hợp Quốc đều nhấn mạnh vai trò của năng lực ngôn ngữ chuyên sâu trong các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình tại môi trường quân sự đa quốc gia.

Trên cơ sở đó, bài viết này nhằm xác lập nền tảng lý luận cho việc thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự, thông qua phân tích các lý thuyết về ESP/EMP, khung năng lực CanMEDS và các hướng dẫn tác nghiệp của Liên Hợp Quốc. Kết quả nhằm đề xuất các định hướng nội dung chương trình và nhóm năng lực ngôn ngữ ưu tiên, phù hợp với điều kiện huấn luyện và nhiệm vụ đặc thù của lực lượng quân y Việt Nam.

Cụ thể, nghiên cứu hướng đến ba mục tiêu chính sau:

- Phân tích các lý thuyết giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành (ESP, EMP) để xác định nguyên tắc thiết kế chương trình phù hợp với môi trường quân đội.

*Học viện Quân y; Email: tuyetmai2611@gmail.com

- Tổng hợp các khung năng lực quốc tế (CanMEDs, CPTM, SOPs của LHQ) nhằm xác định yêu cầu ngôn ngữ và chuyên môn trong môi trường đa quốc gia.

- Xác định đặc thù của huấn luyện quân y và nhiệm vụ GGHB, từ đó đề xuất định hướng phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

2. Một số vấn đề chung

2.1. Về việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành

2.1.1. Khái niệm “Tiếng Anh chuyên ngành (ESP)”

“Tiếng Anh chuyên ngành” (English for Specific Purposes, ESP) là lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh định hướng mục tiêu, gắn với nhu cầu ngôn ngữ trong các bối cảnh nghề nghiệp cụ thể (Hutchinson & Waters, 1987). ESP bao gồm các phân nhánh như EOP, EAP và EMP, trong đó EMP tập trung vào từ vựng y học, cấu trúc văn bản kỹ thuật và kỹ năng giao tiếp lâm sàng. Dudley-Evans và St. John (1998) nhấn mạnh rằng, giảng dạy ESP cần sự phối hợp giữa giảng viên ngôn ngữ và chuyên gia nội dung, dựa trên phân tích nhu cầu và đặc điểm ngôn ngữ chuyên ngành. Tuy nhiên, triển khai thực tế còn gặp khó khăn do giảng viên thiếu kiến thức chuyên môn và kỹ năng thiết kế bài giảng phù hợp. Những định hướng này là cơ sở cho nghiên cứu hiện tại, nhằm thiết kế chương trình EMP-MilMed phù hợp với môi trường quân sự đa quốc gia và các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình.

2.1.2. Khái niệm “Tiếng Anh chuyên ngành y” (English for Medical Purposes, EMP)

“Tiếng Anh chuyên ngành y” (English for Medical Purposes, EMP) được thiết kế nhằm phục vụ nhu cầu giao tiếp của nhân viên y tế trong các môi trường chuyên môn như bệnh viện, phòng khám và cơ sở đào tạo y khoa (Ives, 2018). Khác với EAP hay EOP, EMP đòi hỏi người học không chỉ hiểu ngôn ngữ học thuật mà còn phải thành thạo các tình huống giao tiếp đặc thù như bàn giao ca bệnh, xử lý cấp cứu, viết hồ sơ lâm sàng và truyền đạt y lệnh trong môi trường áp lực cao. Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh rằng, hiệu quả của chương trình EMP phụ thuộc vào việc tích hợp giữa nội dung chuyên môn và chiến lược ngôn ngữ phù hợp với từng bối cảnh sử dụng. Skelton và Whetstone (2012) cho rằng, EMP cần đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với thực hành y học, đặc biệt khi người học phải chuyển đổi linh hoạt giữa ngôn ngữ kỹ thuật và ngôn ngữ tương tác. Bên cạnh đó, Pavel (2021) đề xuất rằng chương trình EMP hiệu quả phải bắt đầu từ phân tích nhu cầu cụ thể của người học, đồng thời đào tạo giảng viên có hiểu biết sâu cả về ngôn ngữ và chuyên ngành y.

Những đặc điểm này đặc biệt phù hợp với định hướng phát triển tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự (EMP-MilMed) trong nghiên cứu hiện tại. Trong các nhiệm vụ quân y đa quốc gia như gìn giữ hòa bình, năng lực sử dụng tiếng Anh của sĩ quan y tế không chỉ giới hạn ở khái niệm “Medical English”, mà còn mở rộng sang “Command English”, “Situational communication” và kỹ năng ứng biến trong các tình huống khẩn cấp xuyên văn hóa, những khía cạnh chưa được chú trọng đầy đủ trong các chương trình EMP truyền thống.

2.2. Khung CanMEDs, Mô hình năng lực trong đào tạo bác sĩ quân y

CanMEDs là một khung năng lực toàn diện do Royal College of Physicians and Surgeons of Canada phát triển, được ứng dụng rộng rãi trong đào tạo y khoa toàn cầu. Khung này xác định bảy vai trò cốt lõi của bác sĩ, với Medical Expert là trung tâm, tích hợp các năng lực như Communicator, Collaborator, Leader và Health Advocate (Frank và cộng sự, 2015).

Từ góc độ ngôn ngữ, mỗi vai trò trong CanMEDs đều đòi hỏi năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành ở nhiều cấp độ. Chẳng hạn, vai trò Communicator yêu cầu khả năng truyền đạt y khoa rõ ràng, phù hợp với văn hóa và trình độ người tiếp nhận (Frank và cộng sự, 2015). Trong bối cảnh gìn giữ hòa bình, năng lực này càng trở nên thiết yếu. Các vai trò Collaborator và Leader nhấn mạnh kỹ năng giao tiếp nhóm, chỉ đạo và phối hợp trong môi trường đa quốc gia. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng đều cho rằng việc thiếu thống nhất về thuật ngữ có thể cản trở phối hợp điều trị và ra quyết định hiệu

quả. Ngoài ra, các vai trò như Health Advocate hay Scholar cũng gắn liền với khả năng phổ biến kiến thức y học và nghiên cứu khoa học thông qua ngôn ngữ chuyên môn (Liao, 2020).

Tại Việt Nam, khung CanMEDs đã được tích hợp vào chương trình đào tạo tại VinUni và Học viện Quân y, tạo nền tảng cho việc phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự theo định hướng năng lực. Việc phân tích CanMEDs trong nghiên cứu này góp phần xác định các kỹ năng ngôn ngữ then chốt, như giao tiếp chuyên môn, thuật ngữ y học và phối hợp đa ngành, cần tích hợp vào chương trình EMP-MilMed phục vụ lực lượng gìn giữ hòa bình.

2.3. Các mô-đun huấn luyện của Liên Hợp Quốc liên quan đến gìn giữ hòa bình

Trong các phái bộ GGHB của LHQ, cán bộ y tế phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ trong môi trường đa ngôn ngữ, từ điều phối y tế, sơ cứu, lập báo cáo, đến phối hợp với lực lượng quốc tế. Các mô-đun CPTM (United Nations, 2017) và tài liệu hướng dẫn UN Field Medical Assistants Instructor Handbook (2023) đã xác lập rõ năng lực ngôn ngữ cần thiết, trong đó tiếng Anh chuyên ngành đóng vai trò cốt lõi. Tài liệu nhấn mạnh yêu cầu sử dụng ngôn ngữ chính xác trong giao tiếp chuyên môn, điều hành lệnh miệng, và viết báo cáo chuẩn SOP.

CPTM yêu cầu cán bộ GGHB nắm vững thuật ngữ y, quân sự, truyền đạt mệnh lệnh rõ ràng, hiểu hướng dẫn và phản ứng nhanh với tình huống khẩn cấp. Các nội dung này thường được thể hiện qua dạng ngôn ngữ mệnh lệnh, cấu trúc trực tiếp và quy ước rõ ràng, đòi hỏi người học không chỉ thành thạo từ vựng chuyên môn mà còn có khả năng xử lý thông tin nhanh chóng, chính xác (United Nations, 2023). Các nghiên cứu như của Rubab và cộng sự (2020) cho rằng các khóa ESP truyền thống chưa đáp ứng thực tiễn đa quốc gia, và đề xuất lồng ghép nội dung từ CPTM và SOPs vào chương trình đào tạo để tăng tính ứng dụng. Ngoài ra, việc huấn luyện cần kết hợp thực hành giao tiếp tình huống, như phỏng đoán thương vong, điều phối vận chuyển hoặc báo cáo y tế trong môi trường giả lập.

Những phân tích trên củng cố lập luận rằng: chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự cần được thiết kế theo định hướng nhiệm vụ, lồng ghép các nội dung từ tài liệu huấn luyện LHQ, đặc biệt là CPTM và SOPs, để bảo đảm người học không chỉ sử dụng tiếng Anh chính xác mà còn đáp ứng được yêu cầu chuyên môn thực tế trong môi trường GGHB. Đây là nền tảng quan trọng cho đề xuất chương trình EMP-MilMed trong nghiên cứu này.

2.4. Đặc thù đào tạo và sử dụng tiếng Anh trong môi trường quân y Việt Nam

2.4.1. Yêu cầu từ thực tiễn đào tạo sĩ quan quân y:

Việc nâng chuẩn đầu ra tiếng Anh cho học viên sĩ quan đã trở thành xu hướng tại Học viện Quân y từ năm 2017, với chương trình hợp tác cùng Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN giúp hơn 80% học viên đạt chuẩn VSTEP B2. Bên cạnh đó, Chỉ thị 89/CT-BQP và các hội thi Olympic tiếng Anh toàn quân đã thúc đẩy việc coi ngoại ngữ là một tiêu chí đánh giá năng lực đào tạo. Tuy nhiên, chương trình tiếng Anh hiện hành vẫn thiếu sự gắn kết với thực tiễn quân y quốc tế. Các kỹ năng như giao tiếp y khoa, xử lý tình huống đa văn hóa, và truyền đạt y lệnh trong môi trường đa ngôn ngữ, vốn là yêu cầu cốt lõi trong CanMEDs và CPTM, hiện chưa được tích hợp đầy đủ. Đây chính là cơ sở để nghiên cứu này đề xuất một chương trình EMP định hướng năng lực, sát với bối cảnh gìn giữ hòa bình.

2.4.2. Kinh nghiệm triển khai Bệnh viện Dã chiến cấp 2, bối cảnh thực tiễn

Các BVDC2 của Việt Nam tại Nam Sudan là minh chứng rõ nét cho vai trò thiết yếu của tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động quân y đa quốc gia. Các bệnh viện dã chiến cấp 2 của Việt Nam hàng năm đã tiếp nhận hàng ngàn bệnh nhân và được Liên Hợp Quốc đánh giá cao về năng lực chăm sóc (Nguyễn, 2020). Tại BVDC2, các giao tiếp chuyên môn đều sử dụng tiếng Anh (Lê và cộng sự, 2024). Thực tế triển khai cho thấy, cán bộ quân y không chỉ cần tiếng Anh giao tiếp, mà còn phải vận dụng chính xác trong lập hồ sơ bệnh án, báo cáo tình huống và phối hợp với lực lượng quốc tế. Do

đó, tiếng Anh không đơn thuần là công cụ, mà là thành tố cấu thành năng lực nghề nghiệp. Điều này càng củng cố tính cấp thiết của việc xây dựng chương trình tiếng Anh chuyên ngành quân y dựa trên mô hình nhiệm vụ thực tiễn, hướng tiếp cận chính của nghiên cứu này.

2.4.3. Khoảng cách giữa chương trình hiện tại và nhu cầu nhiệm vụ thực tế

Mặc dù các trường quân đội đã áp dụng các chuẩn đầu ra ngoại ngữ như VSTEP hay TOEIC, nhưng các chương trình hiện tại vẫn chủ yếu tập trung vào kỹ năng giao tiếp tổng quát, chưa phản ánh đúng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ chuyên sâu trong môi trường quân y đa quốc gia. Các tình huống như truyền đạt y lệnh, phối hợp y tế liên quân, và xử lý khẩn cấp đòi hỏi một năng lực ngôn ngữ đặc thù, điều mà các kỳ thi hiện tại chưa đo lường được đầy đủ. Bên cạnh đó, chưa có sự liên kết rõ ràng giữa chương trình tiếng Anh chuyên ngành hiện hành và các khung năng lực quốc tế như CanMEDs, CPTM hay SOPs của LHQ. Điều này tạo nên khoảng cách giữa mục tiêu đào tạo trong nước và yêu cầu thực tế của các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình, nơi sĩ quan quân y phải sử dụng tiếng Anh chuyên môn để đưa ra quyết định, phối hợp liên ngành và xử lý tình huống phức tạp trong môi trường đa văn hóa. Thực tiễn từ các BVDC2 tại Nam Sudan cho thấy, cán bộ quân y Việt Nam phải thường xuyên sử dụng tiếng Anh để lập báo cáo, giao tiếp với đồng nghiệp quốc tế và triển khai y lệnh trong tình huống áp lực cao (Lê và cộng sự, 2024). Tuy nhiên, các kỹ năng này vẫn chưa được tích hợp hệ thống vào khung chương trình hiện hành tại các học viện, nhà trường trọng quân đội.

Từ đó, nghiên cứu này đề xuất phát triển chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự dựa trên mô hình tích hợp năng lực, vừa bám sát thực tiễn quốc tế (CanMEDs, CPTM), vừa phù hợp với đặc thù đào tạo tại Việt Nam. Để phản ánh đặc điểm riêng biệt này, nghiên cứu sử dụng thuật ngữ EMP-MilMed (English for Medical Purposes in Military Contexts) nhằm chỉ một nhánh đặc thù của ESP, nơi tiếng Anh không chỉ phục vụ truyền đạt thông tin, mà trở thành yếu tố cấu thành năng lực nghề nghiệp quân y trong bối cảnh tác chiến, cứu trợ hoặc GGHB.

2.4.4. Nghiên cứu trước liên quan đến tiếng Anh chuyên ngành và y học quân sự

Các nghiên cứu nền tảng trong lĩnh vực ESP như của Hutchinson & Waters (1987) và Dudley-Evans & St. John (1998) nhấn mạnh vai trò của phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu sử dụng ngôn ngữ cụ thể, cũng như sự phối hợp giữa chuyên gia ngôn ngữ và chuyên gia nội dung, những yếu tố có thể áp dụng vào thiết kế chương trình tiếng Anh cho sĩ quan quân y. Trong giảng dạy ESP ở các lĩnh vực chuyên sâu, một khó khăn lớn thường gặp là sự thiếu hụt kiến thức chuyên ngành của giảng viên, điều này đặc biệt sát với bối cảnh giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự tại Việt Nam. Đặc biệt, nghiên cứu của Rubab và cộng sự (2020) chỉ rõ nhu cầu tích hợp các tài liệu quốc tế như CPTM và SOPs vào chương trình ESP nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ chuyên môn cho sĩ quan y tế trong các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình, cung cấp căn cứ thực tiễn trực tiếp cho nghiên cứu này.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu gần đây đã bước đầu tiếp cận vấn đề giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành y theo hướng ESP. Nghiên cứu của Nguyễn (2024) nhấn mạnh vai trò thiết yếu của tiếng Anh trong đào tạo y khoa và thực hành chăm sóc sức khỏe, giúp người học tiếp cận các tài liệu và nghiên cứu mới nhất. Ngoài lĩnh vực học thuật, tiếng Anh còn là công cụ quan trọng để các bác sĩ giao tiếp hiệu quả trong môi trường chuyên môn đa quốc gia. Bài viết cũng phân tích những lợi ích của việc thành thạo tiếng Anh chuyên ngành và hệ lụy khi thiếu hụt kỹ năng này. Tương tự, Phạm Trút Thúy & Lê Thanh Thảo (2024) đã đánh giá thực trạng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và nhận thấy rằng nội dung giảng dạy hiện tại còn tập trung nhiều vào từ vựng thuật ngữ, thiếu các hoạt động mô phỏng giao tiếp thực tiễn. Nghiên cứu đề xuất tích hợp các tình huống thực hành, tài liệu chuẩn quốc tế như CPTM hoặc SOPs, nhằm nâng cao khả năng ứng dụng ngôn ngữ trong môi trường y tế đa quốc gia.

Các nghiên cứu quốc tế như Rubab và cộng sự (2020) đã đề cập việc tích hợp tài liệu CPTM và SOPs vào giảng dạy tiếng Anh cho sĩ quan y tế, nhưng chưa tập trung vào đặc thù quân y Việt Nam.

Trong nước, các nghiên cứu của Nguyễn (2024) và Phạm Trút Thúy & Lê Thanh Thảo (2024) mới khảo sát tại các trường y dân sự, chưa khai thác sâu yêu cầu ngôn ngữ trong môi trường quân sự đa quốc gia.

Do đó, chưa có nghiên cứu nào đề xuất một chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự phù hợp với thực tiễn GGHB và đặc điểm đào tạo sĩ quan quân y Việt Nam, khoảng trống mà nghiên cứu này hướng đến lấp đầy.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp phân tích nội dung định tính kết hợp với định hướng thiết kế chương trình (design-based research) trong lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành (ESP), cụ thể là tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự (EMP-MilMed). Cách tiếp cận này cho phép người viết tổng hợp có hệ thống các nguồn tài liệu lý thuyết và thực tiễn nhằm xác định các năng lực ngôn ngữ cốt lõi, từ đó đề xuất một khung chương trình giảng dạy có tính khả thi trong môi trường đào tạo sĩ quan quân y Việt Nam.

3.2. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu của nghiên cứu được lựa chọn từ hai nhóm chính:

- *Tài liệu quốc tế*: Bao gồm các khung năng lực nghề nghiệp (CanMEDs 2015, CPTM 2017, UN Field Medical Assistants Handbook 2023), các nghiên cứu liên quan đến vai trò của ngôn ngữ trong đào tạo y khoa và y khoa trong hoạt động quân sự gìn giữ hoà bình (Simard và cộng sự, 2021; Liao, 2020; Hefler, 2017; Rubab và cộng sự, 2020; Rojas, 2012).

- *Tài liệu trong nước*: Bao gồm một số báo cáo, văn bản, và bài viết phản ánh thực tiễn đào tạo sĩ quan quân y từ các tài liệu liên quan đào tạo ngoại ngữ trong quân đội, lực lượng quân y triển khai Bệnh viện dã chiến cấp 2 làm nhiệm vụ gìn giữ Hoà bình của Liên hợp quốc. (Việt Anh và cộng sự, 2024; Nguyễn Bá Hưng, 2020; Nguyễn, 2024; Phạm Trút Thúy & Lê Thanh Thảo, 2024).

3.3. Quy trình phân tích dữ liệu

Quá trình phân tích được triển khai theo bốn bước:

- *Bước 1. Phân tích lý thuyết*: Tổng hợp các khung năng lực quốc tế (CanMEDs, CPTM, SOPs) để xác định các năng lực ngôn ngữ đặc thù trong môi trường y học quân sự đa quốc gia.

- *Bước 2. Rà soát thực tiễn*: Phân tích các báo cáo thực tế từ Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng và các đơn vị triển khai GGHB để xác định yêu cầu thực tiễn về năng lực ngoại ngữ chuyên ngành.

- *Bước 3. Đối chiếu lý thuyết và thực tiễn*: So sánh giữa các yêu cầu lý thuyết (năng lực ngôn ngữ từ các mô hình quốc tế) và hiện trạng đào tạo trong nước (chương trình tiếng Anh hiện hành, yêu cầu đầu ra ngoại ngữ, các tiêu chí đánh giá).

- *Bước 4. Tổng hợp định hướng thiết kế chương trình*: Dựa trên phân tích ở các bước trước, đề xuất cấu trúc khung chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự cho sĩ quan quân y tham gia nhiệm vụ GGHB.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu chưa tiến hành khảo sát thực nghiệm (như phỏng vấn sĩ quan quân y hoặc giảng viên EMP) mà chủ yếu dựa trên phân tích tài liệu thứ cấp. Tuy nhiên, việc lựa chọn nguồn tài liệu có tính đại diện cao, bao gồm cả khung lý thuyết quốc tế và báo cáo thực tiễn trong nước, cho phép đảm bảo độ tin cậy và tính ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

4.1.1. Những yêu cầu cốt lõi trong thiết kế chương trình EMP-MilMed

Phân tích các công trình nền tảng về ESP và EMP (Hutchinson & Waters, 1987; Dudley-Evans & St. John, 1998) cho thấy chương trình tiếng Anh chuyên ngành hiệu quả cần bám sát nhu cầu thực

tiền và bối cảnh nghề nghiệp. Với EMP-MilMed, điều này đặc biệt quan trọng do sĩ quan quân y thường làm việc tại khu vực xung đột hoặc thảm họa, nơi tiếng Anh được dùng không chỉ để giao tiếp mà còn để xử lý tình huống y tế, ra quyết định và phối hợp liên lực lượng trong điều kiện căng thẳng cao. Rubab và cộng sự (2020) chỉ ra rằng nhân viên y tế cần được huấn luyện ngôn ngữ theo chức năng như báo cáo ca bệnh, điều phối cấp cứu hoặc chuyển giao thông tin trong nhóm phản ứng đa quốc tịch. Thực tiễn tại BVDC2.4 cũng cho thấy 100% giao tiếp y tế được thực hiện bằng tiếng Anh, từ hồ sơ bệnh án đến báo cáo cho sĩ quan chỉ huy (Lê và cộng sự, 2024). Skelton & Whetstone (2012) cảnh báo rằng rào cản ngôn ngữ trong môi trường y tế đa quốc gia có thể làm giảm hiệu quả giao tiếp chuyên môn giữa các hệ thống y khoa khác nhau.

Do đó, chương trình EMP-MilMed không chỉ cần tập trung vào từ vựng y khoa chuyên sâu mà còn đưa vào phân tích nhu cầu (needs analysis), mô phỏng hội chẩn đa quốc gia và kỹ năng truyền đạt y lệnh trong điều kiện áp lực cao. Cụ thể, Ives (2018) nhấn mạnh rằng cần xác định danh sách từ vựng y tế chính (medical jargon) và tình huống thực tiễn để tập trung giảng dạy, điều này khuyến nghị chương trình nên bắt đầu từ việc phân tích tình huống mục tiêu (target situation analysis) và register của y học chuyên nghiệp. Điều này khẳng định rằng chương trình EMP-MilMed không thể sao chép từ mô hình dân sự mà cần được thiết kế riêng phù hợp với môi trường quân y đa quốc gia.

4.1.2. Yêu cầu năng lực từ các khung chuẩn quốc tế

Việc thiết kế chương trình EMP-MilMed cần dựa trên các khung năng lực quốc tế như CanMEDs (Frank và cộng sự, 2015) và CPTM (UN, 2017), đại diện cho chuẩn đầu ra của cán bộ y tế và sĩ quan GGHB trong môi trường đa quốc gia.

Khung CanMEDs xác định 7 vai trò cốt lõi của cán bộ y tế, trong đó Communicator, Collaborator và Leader là những vai trò đặc biệt yêu cầu năng lực sử dụng ngôn ngữ chuyên môn. Để thực hiện tốt các vai trò này trong môi trường quân sự quốc tế, sĩ quan quân y cần khả năng diễn đạt y lệnh, hướng dẫn cấp cứu, phối hợp lâm sàng và quản lý nhóm bằng tiếng Anh (Frank và cộng sự, 2015).

Tài liệu CPTM (UN, 2017) và Field Medical Assistants Handbook (UN, 2023) của Liên Hợp Quốc nêu rõ các nhiệm vụ sử dụng tiếng Anh trong thực địa, bao gồm giao ban y tế, báo cáo tình huống, viết hồ sơ bệnh án và phối hợp cấp cứu đa quốc tịch. Báo cáo của Lê và cộng sự (2024) về hoạt động của BVDC2 tại Nam Sudan cho thấy 100% giao tiếp chuyên môn tại hiện trường được thực hiện bằng tiếng Anh, nhấn mạnh yêu cầu chính xác và nhất quán trong giao tiếp lâm sàng.

Ngoài kỹ năng ngôn ngữ cơ bản, nghiên cứu như của Liao (2020) chỉ ra rằng yếu tố cultural competence (năng lực liên văn hóa) và situational communication (giao tiếp trong tình huống khẩn cấp) là thành phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo y khoa hiện đại. Đặc biệt, nghiên cứu của Hefler (2017) tại Úc cho thấy bác sĩ quân y cần linh hoạt chuyển đổi giữa ngôn ngữ chuyên môn và ngôn ngữ mang tính hỗ trợ tâm lý, điều này đòi hỏi lộ trình đào tạo riêng biệt gắn với bối cảnh quân y thực địa, điều mà các chương trình tiếng Anh học thuật thông thường khó đáp ứng.

Có thể thấy, việc tích hợp CanMEDs và CPTM vào thiết kế chương trình EMP-MilMed là cần thiết để đảm bảo sĩ quan quân y Việt Nam có thể giao tiếp lâm sàng chính xác; viết báo cáo y khoa đạt chuẩn quốc tế và Phối hợp và hội chẩn hiệu quả trong môi trường GGHB đa quốc gia.

4.1.3. Khoảng cách giữa thực tiễn quân y Việt Nam và năng lực ngôn ngữ yêu cầu

Dù các học viện quân đội đã triển khai chuẩn hóa đầu ra ngoại ngữ (Nguyễn, 2023), vẫn tồn tại khoảng cách lớn giữa nội dung đào tạo hiện hành và yêu cầu sử dụng tiếng Anh trong môi trường quân sự quốc tế. Các báo cáo cũng cho thấy hơn 80% học viên Học viện Quân y đạt B2 VSTEP sau khóa học, song các chứng chỉ như VSTEP, TOEIC hay IELTS chủ yếu đánh giá kỹ năng học thuật, không phản ánh được năng lực giao tiếp chuyên môn trong tình huống thực địa (Nguyễn, 2023). Hiện chưa có chương trình tiếng Anh chuyên biệt giúp học viên rèn luyện kỹ năng viết hồ sơ

bệnh án, báo cáo tổn thương hay xử trí cấp cứu bằng tiếng Anh, những nội dung vốn được nhấn mạnh trong CPTM (UN, 2017) và Field Medical Assistants Handbook (UN, 2023).

Thực tiễn tại BVDC2 ở Nam Sudan cho thấy toàn bộ hoạt động chuyên môn đều thực hiện bằng tiếng Anh (Lê và cộng sự, 2024). Ngoài ra, việc chuyển từ tiếng Anh học thuật sang môi trường đa quốc gia với các thách thức như: giao tiếp với bệnh nhân không nói tiếng Anh chuẩn, đàm phán với lực lượng quốc tế, hay viết báo cáo tổn thất, được Rojas (2012) xác định là rào cản phổ biến ảnh hưởng đến hiệu quả nhiệm vụ GGHB cũng vắng bóng trong các chương trình đào tạo tiếng Anh quân đội. Trên thực tế, mặc dù đã chuẩn hóa đầu ra như B1–B2 cho học viên, C1 cho giảng viên, chưa cho thấy có sự đối chiếu trực tiếp với các khung năng lực quốc tế như CanMEDs hay CPTM. Ví dụ, trong CanMEDs, vai trò *Leader* và *Collaborator* đòi hỏi năng lực điều phối đội ngũ, ra quyết định và truyền đạt mệnh lệnh trong môi trường đa ngôn ngữ; tuy nhiên, các nội dung đào tạo hiện hành vẫn thiếu các hoạt động thực hành như: mô phỏng chỉ huy cấp cứu, báo cáo tổng hợp liên lực lượng, điều phối y tế trong tình huống đa quốc gia.

Có thể thấy khoảng cách giữa năng lực ngôn ngữ hiện có và yêu cầu tại thực địa vẫn rõ rệt. Việc chưa có chương trình EMP-MilMed chuyên biệt đang cản trở khả năng tác nghiệp quốc tế của sĩ quan quân y, dù họ đã có chuyên môn y học tốt.

4.1.4. Đề xuất khung chương trình EMP-MilMed

Dựa trên cơ sở lý thuyết ESP/EMP và nhu cầu thực tiễn từ lực lượng GGHB, nghiên cứu đề xuất khung chương trình EMP-MilMed gồm ba thành tố chính, tích hợp giữa năng lực ngôn ngữ, chuyên môn y học và bối cảnh quân sự đa quốc gia, áp lực cao.

- *Kiến thức chuyên ngành y học quân sự*: Trang bị hệ thống thuật ngữ và cấu trúc ngôn ngữ trong hồ sơ bệnh án, y lệnh, SOPs, báo cáo liên lực lượng. Tài liệu như *Field Medical Assistants Handbook* (UN, 2023) và *Emergency War Surgery* (Department of the Army, 2020) nhấn mạnh yêu cầu về mô tả chấn thương, ghi chép và giao tiếp y khoa chính xác trong điều kiện khẩn cấp.

- *Kỹ năng ngôn ngữ ứng dụng trong thực địa*: Phát triển năng lực giao tiếp trong các tình huống đa văn hóa và khẩn cấp như: ra y lệnh, hướng dẫn cấp cứu, hội chẩn lưu động, phối hợp liên lực lượng. Khung CanMEDs (Frank và cộng sự 2015) cùng nghiên cứu của Simard và cộng sự (2021) cho thấy kỹ năng lâm sàng và giao tiếp phải gắn liền và được mô phỏng sát thực tế.

- *Nhiệm vụ GGHB*: Tích hợp tình huống thực tiễn từ BVDC2.4 tại Nam Sudan, nơi toàn bộ hoạt động chuyên môn diễn ra bằng tiếng Anh (Lê và cộng sự, 2024). Cần xây dựng các bài học mô phỏng như: lập hồ sơ quốc tế, điều phối cấp cứu đa lực lượng, báo cáo giao ban theo CPTM (UN, 2017).

- *Định hướng triển khai*: Chương trình nên áp dụng mô hình học tập định hướng nhiệm vụ (task-based), bám sát khung năng lực quốc tế và điều kiện thực tế tại các học viện quân y Việt Nam (Dudley-Evans & St. John, 1998).

Bảng 1. Thành tố và nguồn minh chứng của khung chương trình EMP-MilMed

Thành tố	Nội dung trọng tâm	Tài liệu tham khảo
Kiến thức chuyên ngành	SOPs, y lệnh, báo cáo bệnh án, phối hợp liên lực lượng	UN (2023); Department of the Army (2020)
Kỹ năng giao tiếp thực địa	Giao tiếp liên văn hóa, phản ứng khẩn cấp, hội chẩn đa quốc gia	Frank và cộng sự (2015); Simard và cộng sự (2021)
Nhiệm vụ GGHB	Mô phỏng BVDC2, phối hợp đa lực lượng, xử lý ca bệnh khẩn cấp	Lê và cộng sự (2024); UN CPTM (2017)

4.2. Thảo luận

4.2.1. Cơ sở lý thuyết thiết kế chương trình EMP-MilMed trong bối cảnh quân sự đặc thù

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nguyên lý thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành cần dựa trên tiếp cận “lấy người học làm trung tâm” và tích hợp nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể, điều đã được

nhấn mạnh trong các công trình kinh điển của Hutchinson & Waters (1987) và sau này là Dudley-Evans & St. John (1998). Mô hình thiết kế chương trình định hướng nhiệm vụ (task-based learning) được chứng minh là phù hợp với các môi trường có tính khẩn cấp và thực địa cao như quân y, nơi kỹ năng sử dụng ngôn ngữ không đơn thuần là học thuật mà phải mang tính hành động.

Điều này tương đồng với nhận định của Skelton & Whetstone (2012), Ives (2018), và Pavel (2021) rằng trong bối cảnh y tế, người học cần đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp “transactional” (truyền đạt thông tin chính xác) và “interactional” (trao đổi cảm xúc). Với EMP-MilMed, hai nhóm kỹ năng này cần được mở rộng thêm thành “command English”, năng lực truyền đạt y lệnh và hướng dẫn cấp cứu ngắn gọn, rõ ràng và kịp thời. Các nghiên cứu của trên đều khẳng định rằng sự thiếu hụt năng lực này có thể làm gia tăng rủi ro trong phối hợp liên lực lượng.

4.2.2. Đối chiếu với khung năng lực quốc tế trong môi trường GGHB

Kết quả phân tích các khung năng lực CanMEDs (Frank và cộng sự, 2015) và CPTM (UN, 2017) cho thấy các yêu cầu về vai trò communicator, collaborator và leader có mối liên hệ chặt chẽ với năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành. Đặc biệt, các hoạt động như báo cáo y tế, hội chẩn, xử lý đa thương, và phối hợp điều trị liên quốc gia đều yêu cầu mức độ ngôn ngữ chuyên biệt cao, vượt ra khỏi khung B1–B2 đầu ra thông thường.

Kết quả nghiên cứu đồng thuận với các công trình quốc tế gần đây như Liao (2020), Simard và cộng sự (2021) và Hefler (2017), trong đó nhấn mạnh rằng năng lực giao tiếp lâm sàng, khả năng thích nghi văn hóa (cultural competence) và giao tiếp tình huống (situational communication) là điều kiện tiên quyết để đảm bảo an toàn bệnh nhân trong môi trường đa quốc gia.

Đặc biệt, CPTM và Field Medical Assistants Handbook (UN, 2023) đều đưa ra các mô hình huấn luyện gắn với các tình huống thực tế như báo cáo thương tích, lệnh sơ tán, hoặc xử lý đa chấn thương với bệnh nhân không nói tiếng Anh. Những mô hình này khẳng định việc phát triển chương trình EMP-MilMed cần phải dựa trên các năng lực liên ngành, thay vì chỉ dựa vào từ vựng y học hoặc kỹ năng đọc-hiểu học thuật.

4.2.3. Khoảng cách giữa chương trình hiện tại và thực tiễn quân y Việt Nam

Phân tích từ các báo cáo thực địa (Lê và cộng sự, 2024) cho thấy các sĩ quan tại BVDC2 Việt Nam thực hiện toàn bộ công tác điều trị, báo cáo, giao ban và phối hợp lực lượng bằng tiếng Anh. Mặc dù “việc không thông thạo tiếng Anh có thể tạo nhiều rào cản cho các quốc gia trong tiến trình hội nhập quân sự” (Nguyễn, 2023), nhưng các chương trình đào tạo trong nước hiện nay vẫn chưa được đối chiếu rõ ràng với các khung năng lực quốc tế, cũng như chưa tích hợp đầy đủ các tình huống thực tiễn từ hoạt động gìn giữ hòa bình vào nội dung huấn luyện tiếng Anh chuyên ngành.

Tình trạng này phản ánh một khoảng cách đáng kể giữa chương trình hiện hành và yêu cầu thực địa. Trong bối cảnh đó, việc đề xuất một khung chương trình EMP-MilMed tích hợp ba thành tố chính (kiến thức chuyên ngành, kỹ năng thực địa, nhiệm vụ GGHB) là cần thiết để đảm bảo sĩ quan quân y Việt Nam có thể đáp ứng được yêu cầu thực tiễn triển khai nhiệm vụ quốc tế.

5. Kết luận

Trong bối cảnh lực lượng quân y Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào các hoạt động gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, nhu cầu phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự trở nên cấp thiết. Bài viết này đã xác lập cơ sở lý luận vững chắc cho việc xây dựng chương trình đào tạo EMP-MilMed, tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự, dựa trên ba trụ cột chính: (1) lý thuyết giảng dạy tiếng Anh chuyên biệt (ESP/EMP), (2) các khung năng lực quốc tế như CanMEDs, CPTM, SOPs, và (3) thực tiễn triển khai Bệnh viện dã chiến cấp 2 tại Nam Sudan.

Phân tích chương trình đào tạo hiện hành cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách giữa nội dung giảng dạy và yêu cầu sử dụng ngôn ngữ trong thực tế tác chiến hoặc triển khai nhiệm vụ GGHB. Các kỹ năng như giao tiếp chuyên môn bằng tiếng Anh, xử lý tình huống y khoa khẩn cấp, tương tác liên

chuyên ngành và báo cáo trong môi trường đa quốc gia chưa được tích hợp đầy đủ vào nội dung học phần hiện hành. Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước cũng cho thấy xu hướng phát triển chương trình ESP theo định hướng nhiệm vụ, bối cảnh, với sự kết hợp chặt chẽ giữa giảng viên ngôn ngữ và chuyên gia chuyên môn để đảm bảo tính ứng dụng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất hướng tiếp cận thiết kế chương trình tiếng Anh chuyên ngành y học quân sự theo mô hình tích hợp, có tính thực hành cao, phù hợp với điều kiện đào tạo tại các học viện quân y Việt Nam. Khái niệm EMP-MilMed được đề xuất như một nhánh đặc thù của ESP, đáp ứng yêu cầu thực tế tại hiện trường, đồng thời phù hợp với chiến lược quốc tế hóa lực lượng quân y.

Việc triển khai chương trình EMP-MilMed không chỉ nâng cao năng lực ngôn ngữ chuyên biệt của sĩ quan quân y mà còn góp phần chuẩn hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động huấn luyện tiền triển khai. Đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao tính sẵn sàng và năng lực phối hợp quốc tế của Việt Nam trong các chiến dịch y tế quân sự đa phương hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê, V.A, Hồ, H. P., Phạm, M. C., Nguyễn. V. N., Nguyễn, T. A., Trần, V. T. (2024), “Kết quả thu dung và điều trị của Bệnh viện Dã chiến cấp 2 số 4 Việt Nam tại phái bộ gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc, Nam Sudan”. *Tạp chí Y Dược học Quân sự*, 49(2), 97–108. <https://doi.org/10.56535/jmpm.v49i2.651>.
2. Nguyễn, B.H. (2020), “Tổ chức, sử dụng lực lượng Quân đội tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc”. *Tạp chí Quốc phòng Toàn dân*. <https://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/to-chuc-su-dung-luc-luong-quan-doi-tham-gia-hoat-dong-gin-giu-hoa-binh-lien-hop-quoc/16284.html>.
3. Nguyễn, P. T. (2024). The role of medical English in healthcare education. *Journal of Literature, Languages and Linguistics*, 102, 1–7. <https://doi.org/10.7176/JLLL/102-04>
4. Nguyễn, T.A. (2023), “Tiêu chí đánh giá năng lực ngoại ngữ trong học viện quân đội”. *Tạp chí Giáo dục & Khuyến học*. <https://baomoi.com/tieu-chi-danh-gia-nang-luc-ngoai-ngu-trong-cac-hoc-vien-nha-truong-quan-doi-c46644248.epi>.
5. Phạm, T. T. & Lê, T. T. (2024), Đánh giá nhu cầu đào tạo tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình Y khoa tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 33(2), 88–97.

Tiếng Anh

6. Department of the Army. (2020), *Army health system support planning (ATP 4-02.55)*. Headquarters, Department of the Army. <https://irp.fas.org/doddir/army/atp4-02-55.pdf>.
7. Dudley-Evans, T., & St. John, M. J. (1998), *Developments in English for Specific Purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press.
8. Frank, J. R., Snell, L., & Sherbino, J. (Eds.). (2015), *CanMEDS 2015 Physician Competency Framework: Series II*. Royal College of Physicians and Surgeons of Canada.
9. Hefler, J., & Ramnanan, C. J. (2017), Can CanMEDS competencies be developed in medical school anatomy laboratories? *International Journal of Medical Education*, 8, 231–238. <https://doi.org/10.5116/ijme.5929.4381>.
10. Hutchinson, T., & Waters, A. (1987), *English for Specific Purposes: A learning-centred approach*. Cambridge University Press.
11. Ibrahim, H. H. (2019). The role of an ideal ESP practitioner. *Open Journal of Modern Linguistics*, 9(2), 76–91. <https://doi.org/10.4236/ojml.2019.92008>
12. Ives, M. (2018), Key concepts: English for Medical Purposes (EMP). *ETiC – English Teaching in China*, 9, 26–30.

13. Liao, L. (2020), The physician as person: The missing foundation in the CanMEDS roles. *Canadian Medical Education Journal*, 11(5), e97–e99. <https://doi.org/10.36834/cmej.70280>.
14. Pavel, E. (2021, July). English for Medical Purposes: Specific Needs and Challenges [Conference paper]. *Transylvania University of Braşov*. <https://www.researchgate.net/publication/352845771>.
15. Rojas, M. D. M. (2012), *Language Skills and Successful Mission of UN Peace Operations*. Peace Operations Training Institute. <https://www.peaceopstraining.org>.
16. Rubab, I., Masood, F., & Javaid, M. A. (2020), English for medical officers: A Case of ESP. *Journal of Development of Social Sciences*, 1(3), 21–31.
17. Simard, C., Côté, L., de Bruyn, L., & Lacasse, M. (2021), CanMEDS competencies in family medicine residents: Can criterion-based assessment improve the quality of teacher feedback? *MedEdPublish*, 10(16). <https://doi.org/10.15694/mep.2021.000016.1>.
18. Skelton, J. R., & Whetstone, J. (2012), English for Medical Purposes and Academic Medicine: Looking for common ground. *Ibérica*, 24, 87–102. <http://www.redalyc.org/articulo.oa?id=287024476008>.
19. United Nations. (2023), *Field Medical Assistants: Instructor Handbook*. Department of Operational Support, UN.
20. United Nations Department of Peacekeeping Operations. (2017), *Core Pre-deployment Training Materials (CPTM 2017)*. United Nations.

Theoretical and Practical Foundations of Designing a Military Medical English Curriculum for Vietnam's United Nations Peacekeeping Forces

Abstract: This paper explores the theoretical foundations for designing an English for Specific Purposes (ESP) program tailored to Vietnamese military medical personnel involved in United Nations (UN) peacekeeping missions. Grounded in ESP/EMP theories and competency-based education, the study draws on established models such as CanMEDS, CPTM (UN), and military SOPs to identify essential communicative and professional competencies in multinational contexts. Three main components are highlighted: (1) military medical knowledge and documentation (e.g., field reports, SOPs); (2) intercultural and emergency communication (e.g., triage, consultations); and (3) mission-specific tasks in Level-2 Field Hospitals. By comparing these international frameworks with the current English curriculum in Vietnamese Military Medical University, the study reveals a gap in task-based and communicative training. The paper argues for a context-sensitive curriculum integrating simulation-based scenarios, interdisciplinary communication, and real-world peacekeeping cases, thereby enhancing language readiness and operational effectiveness.

Key words: Military English; CanMEDS; UN Peacekeeping; medical communication; Vietnam field hospitals.